

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST
Ngày: 21-5-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và hợp đồng góp hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệt
2. Bà Huỳnh Phương Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Chiêm Mỹ Lan Đ, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Trang Tuyết N, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Chiêm Mỹ Lan Đ trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà Chiêm Mỹ Lan Đ có cho bà Trang Tuyết N vay tiền nhiều lần, đến ngày 05-7-2020 bà Đ và bà N chốt nợ lại là bà N còn nợ bà Đ số tiền 187.500.000 đồng, bà N có ký vào tờ cam kết trả nợ và hứa sẽ trả mỗi tuần 500.000 đồng. Sau đó bà N chỉ trả cho bà Đ được 6.300.000 đồng, còn lại 181.200.000 đồng. Nhiều lần bà Đ yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N vẫn không trả nợ cho bà Đ.

Tại phiên tòa bà Đ xác nhận lại trong số tiền 181.200.000 đồng bà N còn nợ bà gồm cả tiền hốt hụi vì bà N có tham gia chơi một số dây hụi do bà làm chủ khoảng 3-4 năm về trước và đã hốt hụi nhưng chưa đóng lại tiền hụi chết, hiện nay

các dây hui đều đã kết thúc. Do thời gian đã lâu nên bà không xác định được tiền vay bao nhiêu và tiền hui bao nhiêu.

Nay bà Đ yêu cầu bà N trả cho bà số tiền 181.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất và yêu cầu trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

- *Bị đơn bà Trang Tuyết N trình bày:*

Bà Trang Tuyết N có vay tiền nhiều lần và chơi hui, hốt hui của bà Chiêm Mỹ Lan Đ tính đến ngày 05-7-2020 chót nợ lại thì bà còn nợ bà Đ số tiền 187.500.000 đồng, bà không xác định được cụ thể số tiền vay bao nhiêu và tiền hui là bao nhiêu, bà N có ký vào tờ cam kết trả nợ và hứa sẽ trả mỗi tuần 500.000 đồng. Nhưng sau đó bà chỉ trả cho bà Đ được 6.300.000 đồng rồi do hoàn cảnh khó khăn nên không tiếp tục trả nữa. Bà N thừa nhận hiện nay bà còn nợ bà Đ số tiền 181.200.000 đồng tiền vay và tiền hui, bà đồng ý trả nợ cho bà Đ nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 24-3-2021 bà Chiêm Mỹ Lan Đ có đơn khởi kiện yêu cầu bà Trang Tuyết N trả cho bà số tiền nợ vay 181.200.000 đồng, tại phiên tòa bà Đ xác nhận số tiền 181.200.000 đồng gồm cả tiền nợ vay và tiền nợ hui nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hui. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của bà Chiêm Mỹ Lan Đ yêu cầu bà Trang Tuyết N trả cho bà số tiền 181.200.000 đồng, bà Đ không yêu cầu tính lãi suất, Tòa án nhận thấy:

Bà Trang Tuyết N có nợ tiền hui và tiền vay của bà Chiêm Mỹ Lan Đ tính đến ngày 05-7-2020 tổng cộng là 187.500.000 đồng. Sau đó, bà N đã trả cho bà Đ được 6.300.000 đồng, còn nợ lại bà Đ số tiền 181.200.000 đồng, bà Đ yêu cầu bà N trả cho bà số tiền là 181.200.000 đồng, trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Tại tòa án, bà Trang Tuyết N thừa nhận hiện nay còn nợ bà Đ số tiền 181.200.000 đồng, bà N đồng ý trả nợ cho bà Đ nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Bà Đ không đồng ý với cách trả nợ của bà N. Do đó, việc bà Đ yêu cầu bà N trả số tiền 181.200.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Căn cứ các điều 463, 466 và 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chiêm Mỹ Lan Đ; buộc bà Trang Tuyết N phải trả cho bà Chiêm Mỹ Lan Đ số tiền 181.200.000 đồng.

Bà Chiêm Mỹ Lan Đ không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 4.530.000 đồng cho bà Đ theo biên lai thu số 0001607 ngày 26-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 466, 471 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 và Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về, họ, họ, hui, biêu, phường; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chiêm Mỹ Lan Đ.

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà N không trả số tiền trên thì còn phải trả cho bà Đ khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Bà Chiêm Mỹ Lan Đ không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 4.530.000 đồng cho bà Đ theo biên lai thu số 0001607 ngày 26-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Xuân

